**ĐÁP ÁN. Lý 10 HK2 2013-2014) Đế A.**

**Câu 1:** Theo SGK ……………................................1.0

**Câu 2:** Quá trình đẳng nhiệt: theo SGK ................0.5

Vẽ đường đẳng nhiệt: ……………............0.5

**Câu 3:** Phát biểu định luật Sac-lo ………................0.75

Biểu thức: ………………............................0.25

**Câu 4:** Phát biểu nguyên lí 1: theo SGK ……… ...0.75

Biếu thức: .......................……......................0.25

**Câu 5:** Nội năng: theo SGK …………............……0.5

Phụ thuộc thể tích và nhiệt độ ............….0.25 X 2

**Câu 6:** Áp dụng phương trình trạng thái:

 ….........................…0.25

→ V2 = 89,8 cm......................….....................….0.75

**Câu 8:** Chọn gốc thế năng................. ........................0.25

Áp dụng bảo toàn cơ năng:

 ………..................................0.25

=> VB = 12,5 m/s .............. 0,5

 …………………………... ....0.5

**Câu 9:** công thực hiện:

A = p.(V2 – V1) = 3,5.106 J …………….. 0,25

nhiệt lượng khí nhận vào: ∆U = A + Q…… 0,25

=> Q = 5,5.106 J …………………….0,5 **Câu 10:**

 Xác định đúng T2 = 500K ……………………....0.5

* Từ (2) sang (3): đẳng tích

 ………………….………………..0.25

→ T3 = 250 K ……………………………..0.75

**Đế B.**

**Câu 1:** Theo SGK ……………………..0,25 x 4 = 1.0

**Câu 2:**Quá trình đẳng tích: ………. ………………0.5

* Vẽ đường đẳng tích: ..…………………………..0.5

**Câu 3:** Phát biểu định luật Boi-lo – Ma-ri-………..0.75

* Biểu thức: ………..………………………..0.25

**Câu 4:**

* Phát biểu nguyên lí 2: 2 cách.....………0.5 + 0.5

**Câu 5:**

* Nhiệt lượng: theo SGK ……………………0.5
* Công thức …………………………..……...0.5

**Câu 6: Á**p dụng phương trình trạng thái:

 …..........................…0.25

→ V2 = 218,4 ml ………………………….0.75

**Câu 8:** Chọn gốc thế năng ................. ........................0.25

Áp dụng bảo toàn cơ năng:  .……..…..0.25

=> VB =

…………… .....................…………..0.75

**Câu 9:** công thực hiện:

A = p.(V2 – V1) = 3,5.106 J …………….. 0,25

nhiệt lượng khí nhận vào: ∆U = A + Q…… 0,25

=> Q = 2.106 J …………………….0,5

**Câu 10:**

Xác định đúng V2 = 20 lít …………………………...0.5

Từ (2) sang (3): đẳng nhiệt

P2V2 = P3V3 ………………………………..0.25

→ V3 = 40 lít ……..………………………..0.75

***Chú Ý:*** *- Lý thuyết theo* ***SGK*** *hoặc theo* ***đề cương*** *của trường.*

*- Bài tập có thể làm theo cách khác, nếu lập luận đúng vẫn cho đủ điểm.*

*- Đáp số sai nhưng nếu có viết biểu thức đúng thì được ½ điẻm phần đó.*

*- Thiếu đơn vị ở đáp số trừ ½ điểm của phần đó/ lần. Tối đa mỗi bài toán không trừ quá 0,5đ.*

*- Sai đơn vị không cho điểm phần đó.*